TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **09/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,714.32	-11.04	-0.64	13,826.48
VN30	1,830.13	-16.26	-0.88	7,276.84
VNMIDCAP	1,844.50	-13.66	-0.74	5,692.87
VNSMALLCAP	1,219.37	-1.93	-0.16	632.37
VN100	1,750.30	-14.00	-0.79	12,969.71
VNALLSHARE	1,728.01	-13.33	-0.77	13,602.07
VNXALLSHARE	2,722.37	-19.57	-0.71	13,911.36
VNCOND	1,849.21	-24.89	-1.33	552.72
VNCONS	632.12	-8.70	-1.36	765.63
VNENE	734.24	-2.40	-0.33	482.09
VNFIN	2,061.06	-14.79	-0.71	6,232.63
VNHEAL	1,581.23	3.87	0.25	18.42
VNIND	821.86	-4.19	-0.51	1,800.54
VNIT	2,674.59	10.27	0.39	340.72
VNMAT	1,890.69	-23.72	-1.24	871.74
VNREAL	3,133.30	-17.00	-0.54	2,184.44
VNUTI	932.50	-0.25	-0.03	348.58
VNDIAMOND	2,098.12	-8.86	-0.42	3,176.69
VNFINLEAD	2,719.70	-18.18	-0.66	5,267.40
VNFINSELECT	2,772.89	-19.02	-0.68	6,084.77
VNMITECH	758.06	-4.55	-0.60	2,738.11
VN50 GROWTH	964.85	-9.32	-0.96	10,662.63
VNDIVIDEND	814.55	-10.29	-1.25	2,137.94
VNSHINE	762.67	-5.81	-0.76	3,036.92
VNSI	2,997.59	-9.53	-0.32	2,896.43
VNX50	3,059.53	-26.50	-0.86	11,205.10

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	561,038,342	10,225
Thỏa thuận	179,901,524	3,674
Tổng	740,939,866	13,899

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	52,911,827	SMA	6.99%	CMV	-6.96%
2	VIX	42,050,768	HAS	6.98%	BTT	-6.92%
3	DXG	37,309,144	CLW	6.93%	HU1	-6.91%
4	SSI	25,847,434	PIT	6.90%	COM	-6.90%
5	NVL	25,713,145	TSA	6.73%	HHP	-6.87%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	50,544,993	6.82%	79,735,538	10.76%	-29,190,545
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,155	8.31%	1,962	14.12%	-807

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	14,943,438	VPB	325,935,268	VPB	4,071,286
2	HPG	9,586,463	HPG	201,291,900	MBB	3,200,175
3	PNJ	7,132,276	VIC	178,509,710	POW	1,860,255
4	MBB	5,138,225	FPT	168,931,500	DXG	1,689,130
5	VIX	4,045,401	MSN	137,072,357	TCB	1,512,520

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	VHC	VHC niêm yết và giao dịch bổ sung 733.508 cp (phát hành cp theo chương trình lựa chọn cho NLĐ) tại HOSE ngày 09/11/2026, ngày niêm yết có hiệu lực: 29/12/2023.
2	VBB	VBB giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:25 (số lượng dự kiến: 296.146.651 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 20/11/2026 đến 16/12/2026.
3	VNL	VNL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7%, ngày thanh toán: 20/11/2026.
4	VFG	VFG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 26/11/2026.
5	SFI	SFI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm tạm ứng năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 20/11/2026.